

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Bá Ngọc;
2. Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Xeo Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị La Thị X, sinh năm 1990. Có mặt.

HKTT: Bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lô Văn U, sinh năm 1985. Vắng mặt.

HKTT: Bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K, tỉnh Nghệ An.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Thị X trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Lô Văn U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn tại UBND xã, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục của đồng bào dân tộc tại địa phương. Thời gian đầu chung sống

tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, lối sống khác biệt, anh Lô Văn U sa vào các tệ nạn xã hội, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K, tỉnh Nghệ An, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh U nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị và anh Lô Văn U không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị La Thị X và anh Lô Văn U có 01 con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011. Nay ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy khai, các biên bản làm việc, bị đơn anh Lô Văn U trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh thừa nhận về thời điểm hai người tự nguyện chung sống, không đi đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán đúng như chị X trình bày. Lý do hai người không đi đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật. Sau khi lấy nhau thì vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hợp nhau, anh nghiện ma túy. Nay anh đang còn tình cảm với chị X nên muốn hai người tiếp tục chung sống với nhau đồng thời sau khi anh hết thời gian cai nghiện sẽ làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị X có 01 con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con, hiện nay anh đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K nên đề nghị giao con cho bố mẹ đẻ của anh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn lập luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Chị La Thị X và anh Lô Văn U trong thời gian sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm, lối sống hai bên khác biệt, anh Lô Văn U sa vào các tệ nạn xã hội, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K, tỉnh Nghệ An, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị La Thị X và anh Lô Văn U không phải là vợ chồng; về con chung: Giao con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011 cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị La Thị X và anh Lô Văn U là vợ chồng;

Về con chung: Giao con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011 cho chị La Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh U do chị X không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị La Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị La Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Lô Văn U là vợ chồng có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lô Văn U vắng mặt do hiện nay đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K không thể tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tình cảm: Chị La Thị X và anh Lô Văn U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị X và anh U không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn do anh U nghiện ma túy đi cai nghiện nên đã không còn chung sống với nhau, nay chị X không còn tình cảm với anh U không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Mặc dù nguyện vọng của anh U là muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung và sẽ làm các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nhưng chị X lại không đồng ý. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa chị X và anh U là đúng thực tế, cả hai không đăng ký kết hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chị La Thị X và anh Lô Văn U không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị La Thị X và anh Lô Văn U trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011 hiện nay con chung đang do chị X chăm sóc nuôi dưỡng. Cả chị X và anh U đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của cả hai người là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, anh Lô Văn U là người nghiện ma túy, hiện nay đang còn cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện K nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, đồng thời việc giao con chung cho anh U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung sẽ không đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của con. Vì vậy việc giao cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị La Thị X không yêu cầu anh Lô Văn U cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh U do chị X không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị La Thị X và anh Lô Văn U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lập luận và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị La Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị La Thị X.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị La Thị X và anh Lô Văn U là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lô Thị Huyền T, sinh ngày 16/7/2011 cho chị La Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn U do chị X không yêu cầu. Anh Lô Văn U có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị X là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh U có căn cứ chứng minh thì anh U có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh U lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh U.

3. Về án phí: Chị La Thị X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu ký hiệu AA/2015 số 0003912 ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị X có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lô Văn U vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên